

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ MỸ THO **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH TIỀN GIANG

Số:47/2024/QĐST-DS

M, ngày 09 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 351/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S1.

Trụ sở: số 2c đường P, phường N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật ông Vũ Quang L – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: ông Ngô Văn N – Giám đốc chi nhánh T1.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Nguyễn Thanh D, Trần Thị Mỹ L1

Địa chỉ: D N, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

(Theo Giấy ủy quyền số 79/GUQ-SGB-TG ngày 27/6/2024)

* Bị đơn:

- Bà Nguyễn Ngọc Thu S sinh năm 1983.

Địa chỉ: A T, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện tại: số A H, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Phạm Nguyễn Minh T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: D T, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Nơi ở hiện tại: số 126 Hoàng Việt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 và bị đơn ông Phạm Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Ngọc Thu S thống nhất số tiền ông T và bà S còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S1, tạm tính đến ngày 01/8/2024 là 501.698.845đ (Năm trăm lẻ một triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

- Ông Phạm Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Ngọc Thu S thống nhất trả số tiền 501.698.845 đ (Năm trăm lẻ một triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 01/8/2024, ông T và bà S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông T và bà S vi phạm nghĩa vụ thanh toán như trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý toàn bộ số nợ vốn lãi mà ông T và bà S còn nợ, và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là phần đất thuộc thửa đất số 757, tờ bản đồ số 12 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS21140 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 16/01/2023 cho bà Nguyễn Ngọc Thu S, theo hợp đồng thế chấp số 12/2023/HĐTC ngày 11/02/2023, để ngân hàng thu hồi nợ.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 12.034.000đ (Mười hai triệu không trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

- Ông Phạm Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Ngọc Thu S tự nguyện chịu 12.034.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- H lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 đồng theo biên lai số 0006408 ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho .

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

****Nơi nhận:***

- VKSND TP Mỹ Tho.
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án

Cao Thị Trúc L2